

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện nội dung Kế hoạch kỳ họp thứ 15, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Sự cần thiết

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; theo đó, đã quy định về dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước; ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành; trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi

quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Để có căn cứ triển khai tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, đáp ứng yêu cầu lộ trình tự chủ, việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường là rất cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Luật đo đạc bản đồ ngày 14/6/2018; Luật Tài nguyên nước ngày 16/6/2012; Luật đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;

Nghị định của Chính phủ: số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các Thông tư của Bộ Tài chính: số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường; số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính sau khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 14/11/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị: số 28-KL/TW ngày 21/02/2022, số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022, theo đó giao các Sở, ngành xây dựng các định mức, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, ban hành sửa đổi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh và lấy ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Văn bản số 4728/STC-HCSN ngày 02/11/2023 và các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan, tiếp thu hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết; Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 4707/STNMT-VP ngày 10/11/2023 và Số 4865/STNMT-VP ngày 20/11/2023 báo cáo, tham mưu UBND tỉnh; các thành viên UBND tỉnh đã biểu quyết đồng ý tại Phiên họp ngày 20/11/2023.

IV. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM; ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Mục đích

Nghị quyết ban hành làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hoặc cơ quan quản lý trực thuộc (Sở Tài nguyên và Môi trường) được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương đối với các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ ban hành kèm theo Nghị quyết là các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu phù hợp với quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

- Đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và tình hình thực tế của địa phương.

3. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

a) Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước.

- Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác (không phải đơn vị sự nghiệp công lập) có tư cách pháp nhân, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật,

có chức năng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công phù hợp với yêu cầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của Nhà nước; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

b) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi: Nghị quyết Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Nội dung cơ bản của Nghị Quyết:

- Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(Có Phụ lục kèm theo).

- Phân công tổ chức thực hiện

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, Tài chính;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực
I	Quản lý đất đai
1	Điều tra, đánh giá đất đai của địa phương
2	Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính
3	Thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
4	Thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin tư liệu, tài liệu đất đai
5	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký, cập nhật biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai
6	Cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác dữ liệu đất đai; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đất đai.
7	Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
8	Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể, lập bản đồ giá đất
9	Điều tra, khảo sát, lập và đề xuất danh mục các dự án đầu tư: Giải phóng mặt bằng sạch để đấu giá đất theo dự án đầu tư; GPMB sạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên đất để tổ chức đấu giá đất; GPMB sạch, đầu tư xây dựng, tạo lập quỹ đất tái định cư.
10	Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất; quản lý quỹ đất, nhà và công trình trên đất thu hồi thuộc trách nhiệm quản lý của tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của Luật đất đai; lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất; lập phương án đấu giá đất.
II	Đo đạc, bản đồ và viễn thám
1	Các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý của địa phương
2	Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật
3	Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính của địa phương
III	Địa chất và khoáng sản
1	Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh
2	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của địa phương
3	Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản ở địa phương
IV	Tài nguyên nước
1	Điều tra, đánh giá, đo đạc tài nguyên nước.
2	Hoạt động điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh
3	Điều tra, tổng hợp hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu; quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước ở địa phương
5	Kiểm kê tài nguyên nước

TT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực
V	Quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo
1	Điều tra cơ bản tài nguyên biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý của địa phương
2	Các nhiệm vụ, dự án, đề án thuộc chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
3	Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ thuộc phạm vi quản lý của địa phương
4	Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên biển và hải đảo do địa phương quản lý
5	Hoạt động quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của địa phương
6	Thiết lập, quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương
VI	Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động, thu thập dữ liệu, lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn
2	Giám sát biến đổi khí hậu; đánh giá khí hậu địa phương; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng
3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu địa phương
4	Xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý
VII	Bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học
1	Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, quan trắc, giám sát theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trách nhiệm của địa phương
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường; nội dung về bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh
3	Điều tra, đánh giá, xác định, khoanh vùng và xử lý khu vực ô nhiễm môi trường; khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường
4	Truyền thông, tập huấn tuyên truyền về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học
5	Quản lý, vận hành, khai thác các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục do nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh
6	Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên
7	Quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học
8	Tổ chức xây dựng báo cáo hiện trạng hiện trạng môi trường, hiện trạng đa dạng sinh học, báo cáo hiện trạng khu bảo tồn; chương trình, dự án bảo tồn đa dạng sinh học
9	Xây dựng, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc tài nguyên và môi trường của địa phương; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường
10	Xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học
11	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý các chất thải phát sinh không xác định được nguồn thải trên địa bàn tỉnh
VIII	Dịch vụ khác
1	Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực tài nguyên môi trường theo quy định của pháp luật

TT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực
2	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm về quản lý tài nguyên môi trường thuộc thẩm quyền của địa phương
3	Xây dựng, thu thập, tích hợp, lưu trữ, cập nhật, khai thác, vận hành, sử dụng và quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường của địa phương; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên môi trường
4	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường
5	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dự án, công trình thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường

UBND TỈNH HÀ TĨNH